

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-PT

Ngày 13/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phi L và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phi L**, sinh năm 1976 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHTT: Số A A, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số A Đền M, phường P (nay là phường L), thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim O; có vợ (đã ly hôn) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 04/HSST ngày 16/01/1997 của Toà án nhân dân thị xã Hải Dương, L bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản của công dân, trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng. L nộp án phí 13/5/1997.

- Tại Bản án số 39/STHS ngày 11/4/1997 của Toà án nhân dân thị xã Hải Dương, L bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini), tổng hợp hình phạt với bản án số 04/HSST ngày 16/01/1997, buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/1998, nộp án phí ngày 06/9/2002.

- Tại Bản án số 16/2000/HSST ngày 18/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, L bị xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 2.000.000 đồng. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2001, nộp án phí ngày 31/10/2000.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 126 ngày 13/3/2017 của Công an thành phố H, L bị phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. L nộp phạt ngày 16/3/2017.

- Tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, L bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 13 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc L chấp hành hình phạt 25 tháng tù. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2022, nộp án phí, tiền bị tịch thu ngày 13/11/2020, đã bồi thường dân sự cho bị hại.

Bị cáo L bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần bản án đối với bị cáo: **Đỗ Thị V**, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Số F Đền M, phường P (nay là phường L), thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số A Đền M, phường P (nay là phường L), thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị T (không xác định được bố); không có chồng, có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, V bị xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 6.820.000 đồng) và 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án số 09/2021/HSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, V bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 390.000 đồng), tổng hợp với 23 tháng 28 ngày tù của Bản án số 71/2020/HSST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, buộc V phải chấp hành hình phạt chung là 32 tháng 28 ngày tù trừ đi 63 ngày đã chấp hành còn phải chấp hành 30 tháng 25 ngày tù. V chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2023.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2017 của Công an phường N, thành phố H, V bị phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2017/QĐ-TA ngày 25/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, V bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm C trong thời hạn 24 tháng. V chấp hành xong ngày 26/7/2019.

Bị cáo V bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Vắng mặt)

- *Bị hại không có kháng cáo:* Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số D Đ, phường T, thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi L và Đỗ Thị V có quan hệ yêu đương, chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 34B2-348.72 chở V từ nhà đi chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà anh Ngô Văn T1, sinh năm 1974 ở số D Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, V nhìn thấy ở lề đường trước cửa nhà, anh T1 có thả 01 con chó dòng Samoyed thuần chủng, lông màu trắng, giống cái, cao khoảng 40cm, cân nặng 12 kg. Lúc này, anh T1 đang ở trong nhà không để ý trông chó, V nảy sinh ý định trộm cắp con chó của anh T1 để mang về nuôi nên V bảo L “anh vòng xe lại cho em, em thích nó”, L hiểu ý V vòng xe quay lại để bắt trộm con chó, L đồng ý điều khiển xe quay lại, đỗ xe ở lề đường cách vị trí con chó khoảng 10m. L ngồi trên xe còn V đi đến gần con chó thì con chó vẫy đuôi và chạy về phía V. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên V dùng hai tay ôm con chó bế lên và đi về phía L đứng chờ. L điều khiển xe máy chở V ngồi sau bế con chó đi về nhà. Khi về đến nhà thì V để con chó này ở trong nhà.

Sau khi bị mất chó, anh T1 đi tìm và hỏi một số người dân thì được biết hai đối tượng trộm chó là V và L nhà ở khu Đ, phường P, thành phố H. Ngày 20/7/2024, anh T1 đến Công an phường P để trình báo sự việc và giao nộp 01 chiếc USB có lưu giữ 03 file video quay lại hình ảnh nội dung sự việc xảy ra. Công an phường P tiến hành triệu tập và làm việc với L và V. Quá trình làm việc, L và V đã thừa nhận hành vi trộm cắp con chó nêu trên, đồng thời V đã giao nộp 01 con chó có đặc điểm nêu trên; L giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius-RC, biển số 34B2-348.72; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị H; 01 Giấy bán xe ngày 05/9/2023 đối với xe biển số 34B2-348.72 thể hiện người mua là Nguyễn Phi L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/BB-HĐĐG ngày 02/8/2024, Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố H kết luận: 01 con chó dòng Samoyed thuần chủng tại Việt Nam, lông màu trắng, giống cái, cao khoảng 40cm, cân nặng 12kg. Thời điểm xảy ra vụ việc con chó có tình trạng bình thường, xác định giá của tài sản tại thời điểm 19/7/2024 là: 3.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) đối với cả 02 bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo V, xử phạt V 12 tháng tù, L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 12 năm 2024, bị cáo L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L trình bày khi V nhìn thấy con chó mới nảy sinh ý định trộm về nuôi chứ không có ý định và sự chuẩn bị từ trước. Bị cáo sức khỏe yếu, hoàn cảnh khó khăn phải nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về chăm sóc gia đình.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo L 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo L không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo L trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, tại khu vực trước cửa nhà anh Ngô Văn T1 ở số nhà D Đ, phường T, thành phố H, Nguyễn Phi L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius-RC, biển số 34B2-348.72 chở Đỗ Thị V lên lút chiếm đoạt của anh T1 01 con chó Samoyed thuần chủng giá trị là 3.000.000

đồng. Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử 02 bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo V là người đề xuất, trực tiếp dịch chuyển tài sản mang về nhà V nên giữ vai trò chính; bị cáo L dùng xe máy chở V dịch chuyển tài sản nên giữ vai trò sau. Bị cáo L không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo V từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho 02 bị cáo là có căn cứ.

[4] Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo V đã giao nộp lại tài sản trộm cắp được là con chó, bị hại đã được nhận lại tài sản và xác nhận tài sản hoàn toàn bình thường, không bị thương hay mất mát, hỏng hóc gì (BL 36) nên có căn cứ áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, đồng thời có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V mặc dù bị cáo V không kháng cáo để thể hiện rõ sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội theo Điều 3 BLHS.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius-RC, biển số 34B2-348.72 màu đen trắng, mặc dù bị cáo L sử dụng khi phạm tội nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, mang tính cơ hội, chiếc xe máy chỉ là phương tiện để di chuyển mà không phải chuẩn bị trước để thực hiện tội phạm nên xác định không phải vật chứng. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần sửa bản án sơ thẩm, trả cho bị cáo L chiếc xe máy cùng giấy tờ liên quan.

[6] Về án phí: Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Phi L; sửa bản án sơ thẩm số 158/2024/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Phi L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Thị V 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho Nguyễn Phi L 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius-RC, biển số 34B2-348.72 màu đen trắng kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 148064 biển số: 34B2-348.72 mang tên Phạm Thị H (bản gốc); 01 (một) Giấy bán xe ngày 05/9/2023 đối với xe máy biển số: 34B2-348.72 Nguyễn Phi L mua xe của anh Nguyễn Hữu T2 (bản gốc).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 06/11/2024)

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/02/2025.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố H (03 bản);
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT-CA thành phố H;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo (TTG);
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng